

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy
phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 130/TTr-STNMT ngày 31 tháng 3 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định (tạm thời) về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Kon Tum và Quyết định

số 06/2010/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định (tạm thời) trình tự thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản ban hành kèm theo Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản QPPL);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành thuộc tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Kon Tum;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Văn thư Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTN3.

bc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hùng

QUY ĐỊNH
Về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động khoáng
sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, cho phép trả lại Giấy phép, trả lại một phần diện tích thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn và Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; cho phép chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản; đóng cửa mỏ khoáng sản; hoạt động khai thác khoáng sản trong khu vực dự án, công trình và các trường hợp không phải xin phép khai thác khoáng sản (dưới đây gọi chung là cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác và bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản; tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Căn cứ cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản

1. Hoạt động khoáng sản phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. Khai thác khoáng sản phải lấy hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường làm tiêu chuẩn cơ bản để quyết định đầu tư; áp dụng công nghệ khai thác tiên tiến, phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản để thu hồi tối đa khoáng sản.

3. Giấy phép thăm dò khoáng sản chỉ được cấp ở khu vực không có tổ chức, cá nhân đang thăm dò hoặc khai thác khoáng sản hợp pháp và không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng

sản, khu vực dự trữ khoáng sản Quốc gia hoặc khu vực đang được điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản cùng loại với khoáng sản xin cấp Giấy phép thăm dò.

4. Tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền lựa chọn là đơn vị được phép thăm dò theo quy định tại Điều 36 của Luật Khoáng sản, hoặc đơn vị trúng đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản.

5. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản chỉ được cấp khai thác tận thu khoáng sản còn lại trên khu vực bãi thải của mỏ khoáng sản đã có quyết định đóng cửa mỏ.

6. Trữ lượng khoáng sản, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, dự án đầu tư khai thác đối với trường hợp cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

7. Tư cách pháp lý của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và các điều kiện theo quy định tại Điều 34, Điều 51 Luật Khoáng sản và Điều 13, Điều 14, Điều 23 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

Điều 4. Thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản

Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố; Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và cho phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình theo Điều 65, Luật Khoáng sản.

Điều 5. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ hoạt động khoáng sản và cơ quan phối hợp.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Sở, ngành và địa phương liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình giải quyết hồ sơ hoạt động khoáng sản. Trong thời gian không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, các Sở, ngành và địa phương phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quy hoạch của ngành, địa phương mình có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý.

3. Trong trường hợp Văn bản trả lời của các cơ quan có ý kiến khác nhau, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức trao đổi để thống nhất trước khi báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ HOẠT ĐỘNG
KHOÁNG SẢN, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN,
ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN.

Điều 6. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

1. Hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản

Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Luật Khoáng sản và Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 50 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu đáp ứng đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị thăm dò chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ đề nghị thăm dò khoáng sản:** Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản kể cả kiểm tra thực địa; gửi văn bản đến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 48 Luật Khoáng sản.

Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý.

- **Thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản:** Trong thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày có văn bản lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi giấy mời và Đề án thăm dò đến các thành viên Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản tỉnh để tổ chức phiên họp thẩm định.

Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày gửi giấy mời, Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản tỉnh tổ chức phiên họp lấy ý kiến của các thành viên về nội dung Đề án thăm dò.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng thẩm định. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện Đề án hoặc phải lập lại đề án thăm dò khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua Đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện Đề án kèm theo biên bản họp Hội đồng thẩm định. Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại Đề án thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thăm dò bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại Đề án thăm dò khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận nội dung đã bổ sung, chỉnh sửa; hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan.

2. Hồ sơ gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 Luật Khoáng sản và Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 26 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra thực địa, xác định tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn.

Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc sau khi kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến gia hạn.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Hồ sơ trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 47 Luật Khoáng sản và Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 26 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra thực địa tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích Giấy phép thăm dò khoáng sản.

Trong thời gian không quá 10 ngày sau khi kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến hồ sơ trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích Giấy phép thăm dò khoáng sản.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 02 ngày, kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích Giấy phép thăm

dò khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 02 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích Giấy phép thăm dò khoáng sản để nhận kết quả.

4. Hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều 47 Luật Khoáng sản và Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 26 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra thực địa tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.

Trong thời gian không quá 10 ngày sau khi kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

Điều 7. Thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật Khoáng sản và Điều 30 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo quy định; ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ ngay sau khi tổ chức, cá nhân hoàn thành nghĩa vụ nộp phí thẩm định phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Kiểm tra báo cáo trữ lượng khoáng sản:** Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ hồ sơ tài liệu báo cáo; tổ chức kiểm tra thực địa khu vực thăm dò khoáng sản, mẫu lõi khoan, hào, giếng trong trường hợp xét thấy cần thiết.

Trong thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày kết thúc công việc kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi báo cáo kết quả thăm dò đến các chuyên gia thuộc các lĩnh vực chuyên sâu để lấy ý kiến góp ý về các nội dung có liên quan trong báo cáo thăm dò khoáng sản. Thời gian trả lời của chuyên gia không quá 10, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của các chuyên gia, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các chuyên gia và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp báo cáo không đạt yêu cầu để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do để tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh báo cáo, kèm theo ý kiến nhận xét bằng văn bản của các chuyên gia.

Thời gian tổ chức, cá nhân đang hoàn chỉnh báo cáo trữ lượng khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.

- **Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò:**

Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập hoặc không thành lập Hội đồng tư

vấn kỹ thuật quy định tại Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

Trong thời gian không quá 06 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Hội đồng tư vấn kỹ thuật, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành biên bản họp Hội đồng. Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản theo ý kiến Hội đồng tư vấn kỹ thuật hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện kèm theo biên bản họp Hội đồng.

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng bổ sung, hoàn thiện báo cáo thăm dò khoáng sản không tính vào thời gian thẩm định báo cáo.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thăm dò đã bổ sung, hoàn chỉnh của tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận nội dung đã bổ sung, chỉnh sửa; hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

- **Trả kết quả phê duyệt trữ lượng khoáng sản:** Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt trữ lượng đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan.

Điều 8. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

1. Hồ sơ cấp Giấy phép khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản; Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ và bản sao chứng thực nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nộp hồ sơ đề nghị khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu trong hồ sơ bảo đảm đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị khai thác khoáng sản chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản và kiểm tra thực địa.

Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến đến các cơ quan có liên quan về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều c Khoản 2 Điều 60 Luật Khoáng sản.

Trong thời gian không quá 10 ngày kể, từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn nêu trên mà không có văn bản trả lời thì được coi như cơ quan được lấy ý kiến đã đồng ý.

Trong thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến việc khai thác khoáng sản và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cấp phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 03 ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

2. Hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 59 Luật Khoáng sản và Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ và bản sao chứng thực nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra thực địa tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn khai thác.

Trong thời gian không quá 09 ngày sau khi kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến hồ sơ đề nghị gia hạn.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

3. Hồ sơ trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 59 Luật Khoáng sản và Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra thực địa tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

Trong thời gian không quá 09 ngày sau khi kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến hồ sơ trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản để nhận kết quả.

4. Hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều 59 Luật Khoáng sản và Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng khai thác khoáng sản nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra thực địa tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

Trong thời gian không quá 09 ngày sau khi kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến chuyển nhượng.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Điều 9. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

1. Hồ sơ cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 Luật Khoáng sản và Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 23 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nộp hồ sơ đề nghị khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đề nghị khai thác tận thu khoáng sản chưa đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản và kiểm tra thực địa.

Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày kiểm tra thực địa Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến khu vực đề nghị khai thác tận thu khoáng sản.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cấp phép đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không cấp giấy phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cấp phép khai thác tận thu khoáng sản từ Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

2. Hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 70 Luật Khoáng sản và Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c. Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra thực địa tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

Trong thời gian không quá 04 ngày sau khi kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến hồ sơ gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Hồ sơ trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 70 Luật Khoáng sản và Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra thực địa tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

Trong thời gian không quá 04 ngày sau khi kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến hồ sơ trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cho phép hoặc không cho phép trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản. Trong trường hợp không cho phép thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản để nhận kết quả.

Điều 10. Thẩm định, phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản phải nộp đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

a. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

b. Thời gian giải quyết: 47 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c. Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản

nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu có trong hồ sơ bảo đảm đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu có trong hồ sơ chưa bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật thì Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- Thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản tiếp nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc: xem xét hồ sơ; tổ chức kiểm tra tại thực địa; lấy ý kiến nhận xét của các chuyên gia về Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan;

Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến nhận xét, phản biện của các chuyên gia, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến góp ý, lập Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng phải tổ chức phiên họp Hội đồng;

Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên họp của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành biên bản họp Hội đồng thẩm định. Trường hợp phải bổ sung, hiệu chỉnh để hoàn thiện Đề án hoặc phải lập lại Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản thông báo nêu rõ lý do chưa thông qua Đề án hoặc những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện Đề án kèm theo bản sao Biên bản tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng;

Thời gian tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản bổ sung, hoàn thiện hoặc lập lại Đề án không tính vào thời gian thẩm định.

- Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản bổ sung, hoàn thiện hoặc Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được thông qua, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, hoàn chỉnh và trình hồ sơ phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Trả kết quả giải quyết hồ sơ: Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Chương III
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN Ở KHU VỰC CÓ DỰ ÁN
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG
PHẢI XIN PHÉP CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG.

Điều 11. Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

Việc khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình, trừ công trình quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật Khoáng sản được thực hiện như sau:

1. Đối với khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép, thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thăm dò, khai thác trước khi dự án được phê duyệt hoặc cấp giấy phép đầu tư.

Hồ sơ thủ tục cấp phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo Khoản 1 Điều 6 của Quy định này; hồ sơ thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản thực hiện theo Khoản 1 Điều 8 của Quy định này.

2. Đối với khu vực chưa được điều tra, đánh giá về khoáng sản mà trong quá trình xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép, thì Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc khai thác hoặc không khai thác trong phạm vi xây dựng công trình; trường hợp quyết định khai thác thì không bắt buộc phải tiến hành thăm dò khoáng sản.

Hồ sơ thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản thực hiện theo Khoản 1 Điều 8 của Quy định này.

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình nộp một (01) bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có chủ trương; cụ thể:

- Bản chính Đơn đề nghị khai thác khoáng sản;
- Bản chính Bản đồ khu vực khai thác;
- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Bản chính Bản đăng ký công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác;
- Bản sao có chứng thực Dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Quyết định phê duyệt và thiết kế kỹ thuật thi công dự án công trình, bản vẽ thiết kế thi công;
- Bản sao có chứng thực Quyết định phê duyệt kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án xây dựng công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Bản sao có chứng thực: Hợp đồng thi công công trình hoặc Văn bản liên doanh thi công công trình giữa Chủ đầu tư Dự án xây dựng công trình với tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác khoáng sản.

Điều 12. Trường hợp khai thác khoáng sản không phải xin Giấy phép khai thác

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

a) Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính Đơn đề nghị khai thác khoáng sản trong phạm vi xây dựng công trình;

- Bản chính Bản đồ khu vực khai thác;

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bản chính Bản đăng ký công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác;

- Bản chính Biên bản kiểm tra xác định vị trí, tọa độ khu vực khai thác;

- Bản sao có chứng thực ý kiến của UBND cấp huyện nơi có khoáng sản khai thác;

- Bản sao có chứng thực Dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư.

- Bản sao có chứng thực Quyết định phê duyệt kèm Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án xây dựng công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Bản sao có chứng thực: Hợp đồng thi công công trình hoặc Văn bản liên doanh thi công công trình giữa Chủ đầu tư Dự án xây dựng công trình với tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác khoáng sản.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời gian giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Trình tự, thời gian các bước thực hiện:

- **Tiếp nhận hồ sơ:** Tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác khoáng sản trong phạm vi xây dựng công trình nộp hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ. Trường hợp văn bản, tài liệu theo đúng quy định thì thực hiện thẩm định hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ văn bản, tài liệu theo quy định hoặc đủ nhưng nội dung văn bản, tài liệu trong hồ sơ chưa bảo đảm thì Sở Tài nguyên và

Môi trường hướng dẫn bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần.

- **Thẩm định hồ sơ:** Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kiểm tra văn bản, tài liệu có trong hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra thực địa tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khai thác khoáng sản.

Trong thời gian không quá 03 ngày sau khi kiểm tra thực địa, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định các tài liệu, hồ sơ và các nội dung khác có liên quan đến hồ sơ đề nghị khai thác khoáng sản trong phạm vi xây dựng công trình và tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Sau khi hoàn thành các công việc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương khai thác khoáng sản.

Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi có chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- **Trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh:** Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân hoàn thành nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho phép khai thác khoáng sản (*hồ sơ trình kèm theo Bản sao có chứng thực chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh về khai thác khoáng sản trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình; bản sao có chứng thực việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định*).

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản cho phép khai thác khoáng sản trong phạm vi đầu tư xây dựng công trình.

- **Trả kết quả giải quyết hồ sơ:** Trong thời gian không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan.

Chương IV **ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

Điều 13. Đăng ký, thông báo hoạt động khoáng sản

Việc đăng ký, thông báo hoạt động khoáng sản được thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Giấy phép hoạt động khoáng sản do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phải đăng ký tại Sở Tài nguyên và Môi trường và gửi Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Chi cục Khoáng sản Miền Trung, các Sở, ngành và địa phương có liên quan (01) bộ kèm theo bản đồ khu vực hoạt động khoáng sản để theo dõi và phối hợp quản lý.

2. Tất cả các hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép đã được cấp và các trường hợp khai thác khoáng sản quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 12 của Quy định này chỉ được phép tiến hành sau khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thành các thủ tục có liên quan về đất đai, môi trường, quản lý bảo vệ rừng, vật liệu nổ công nghiệp, tài nguyên nước, nghĩa vụ tài chính... (*nếu có*) và có văn

bản thông báo kế hoạch khai thác đến Sở Tài nguyên và Môi trường, địa phương có liên quan theo quy định của Luật Khoáng sản.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Khen thưởng và kỷ luật

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định trên được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý, tổng hợp và lập báo cáo hàng quý, hàng năm về tình hình cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, cần điều chỉnh, bổ sung; các sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng